

THỪ THÁCH VỚI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
NGÂN HÀNG CHƯA HOÀN THIÊN CÔNG CU QUẢN LÝ RỦI RO SẼ KHÓ KHĂN KHI THỰC
HIỆN QUYẾT ĐỊNH 127

Trương Nhật Quang
Dương Thu Hà

Ngày 3/2/2005, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Quyết Định số 127/2005/QĐ-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy Chế Cho Vay Của Tổ Chức Tín Dụng Đối Với Khách Hàng ban hành theo Quyết Định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 (Quy Chế 1627).

Quyết Định 127 có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công Báo và sẽ thay thế các quy định của Quy Chế 1627 và các văn bản hướng dẫn thi hành Quy Chế này liên quan đến việc tính và chuyển nợ quá hạn.

Quyết Định 127 đưa ra một số sửa đổi, bổ sung đáng lưu ý. Trước hết, Quyết Định 127 làm rõ các đối tượng khách hàng được vay vốn, theo đó các cá nhân và tổ chức Việt Nam, các cá nhân và tổ chức nước ngoài (kể cả đối tượng không phải là pháp nhân) đều có quyền vay vốn của các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam. Quyết Định 127 cũng đưa ra yêu cầu chặt chẽ hơn đối với hoạt động của các ngân hàng, như cơ chế đánh giá và kiểm soát chất lượng tín dụng trong nội bộ các ngân hàng.

Tuy nhiên, thay đổi cơ bản nhất của Quyết Định 127 so với Quy Chế 1627 là các quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn (vốn có quan hệ chặt chẽ với các quy định về trích lập dự phòng rủi ro).

Trong thời gian tới, NHNN sẽ ban hành các quy định mới về cách tính và chuyển nợ quá hạn, cũng như trích lập dự phòng rủi ro, nhằm hướng dẫn thực hiện Quyết Định 127. Việc ban hành các quy định hướng dẫn về chế độ vốn 2 cấp, liên quan đến tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8%, cũng như các yêu cầu khác về kiểm soát rủi ro cho phù hợp với các khuyến nghị cơ bản của những quy định về phòng ngừa rủi ro theo công thức của Ngân hàng Thanh toán quốc tế (Basel) cũng đang được NHNN xem xét. Tùy thuộc vào phạm vi áp dụng của các quy định hướng dẫn này, Quyết Định 127 sẽ có tác động tới hoạt động của các ngân hàng trong thời gian tới.

KHÁI NIỆM “CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ”

Quyết Định 127 đưa ra khái niệm “cơ cấu lại thời hạn trả nợ”, theo đó việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ có thể được thực hiện theo một trong hai phương thức: “điều chỉnh kỳ hạn trả nợ” hoặc “gia hạn nợ vay”. “Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ” là cơ chế theo đó ngân hàng có thể chấp thuận thay đổi kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi mà không làm thay đổi kỳ hạn trả nợ cuối cùng. Còn “gia hạn nợ vay” là phương thức thay đổi lịch thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi, cùng với kéo dài thời hạn cho vay đã thoả thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng.

CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO

Tuy không đặt ra giới hạn đối với thời hạn gia hạn nợ vay như Quy Chế 1627, nhưng Quyết Định 127 lại đặt ra yêu cầu chặt chẽ hơn về chuyển nợ quá hạn. Theo Quy Chế 1627, tổ chức tín dụng chỉ có nghĩa vụ chuyển số dư nợ gốc của một khách hàng thành nợ quá hạn đối với các khoản nợ vi phạm thời hạn thanh toán và khoản nợ đó không được tổ chức tín dụng chấp thuận

điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ vay. Trong trường hợp đó, số dư nợ gốc phải chuyển nợ quá hạn là số dư nợ gốc thực tế còn lại của hợp đồng tín dụng có vi phạm và chỉ số nợ quá hạn đó phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN. Nếu khoản vay được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ vay, việc trích lập dự phòng rủi ro sẽ không phải áp dụng. Các ngân hàng Việt Nam thường sử dụng việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ như là biện pháp để tránh chuyển nợ quá hạn, và theo cách đó, các ngân hàng không phải trích lập dự phòng rủi ro. Mặc dù vậy, tỷ lệ nợ quá hạn của các ngân hàng Việt Nam hiện nay đã là tương đối cao.

Còn theo Quyết Định 127, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn là hai vấn đề tách biệt. Một mặt, Quyết Định 127 cho phép các ngân hàng được tự quyết định khi chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ vay. Mặt khác, Quyết Định 127 yêu cầu mọi khoản vay phải được coi là nợ quá hạn ngay khi khách hàng không thanh toán đúng kỳ hạn trả nợ đã thoả thuận, bất kể việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ có được chấp thuận hay không.

Quyết Định 127 cho phép tổ chức tín dụng được tự quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ dựa trên khả năng trả nợ của khách hàng vay, theo đó “toàn bộ số dư nợ vay gốc của khách hàng có khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ được coi là nợ quá hạn và phân loại vào các nhóm nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo quy định về phân loại nợ của NHNN”. Theo quy định hiện hành, căn cứ vào số ngày quá hạn, nợ quá hạn được phân thành bốn nhóm, với tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro tương ứng là 0%, 20%, 50% và 100%.

Có hai vấn đề đáng lưu ý ở đây:

Thứ nhất: Nếu khoản vay được cơ cấu lại, việc trích lập dự phòng rủi ro sẽ được yêu cầu theo Điều 22 (đã được sửa đổi trong Quyết Định 127). Vì vậy, các tổ chức tín dụng không thể sử dụng việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ như là biện pháp để tránh chuyển nợ quá hạn, khi mà các khoản nợ phải chuyển sang nợ quá hạn trong mọi trường hợp. Quy định này buộc các ngân hàng xem xét việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ thuần túy trên cơ sở rủi ro, có thể tạo ra một gánh nặng đáng kể về trích lập dự phòng rủi ro cho các ngân hàng.

Thứ hai: Khái niệm “được coi là nợ quá hạn” đặt ra các cách hiểu khác nhau. Điều chưa rõ là “toàn bộ số dư nợ gốc” được quy định trong Điều 22 chỉ liên quan đến hợp đồng tín dụng có vi phạm hay tới tất cả hợp đồng tín dụng của khách hàng vay. Cũng tương tự như vậy, không rõ là quy định đó chỉ liên quan đến tổ chức tín dụng có khoản vay bị vi phạm hay tới tất cả các tổ chức tín dụng mà khách hàng có vay vốn. Vì vậy, số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn có thể là (1) số dư nợ gốc thực tế còn lại của hợp đồng tín dụng có vi phạm, (2) số dư nợ gốc của tất cả các khoản vay của khách hàng tại tổ chức tín dụng cho vay, hoặc (3) số dư nợ gốc của tất cả các khoản vay của khách hàng tại tất cả các tổ chức tín dụng mà khách hàng có vay vốn.

Ví dụ, khách hàng A có khoản vay 100 triệu USD từ ngân hàng X, được thanh toán làm 10 kỳ thanh toán nợ gốc bằng nhau, mỗi kỳ 10 triệu. Khách hàng A còn có một khoản vay khác trị giá 200 triệu USD từ ngân hàng X, khoản vay 150 triệu USD từ ngân hàng Y và khoản vay 250 triệu USD từ ngân hàng Z.

Khách hàng A đã thanh toán đầy đủ bốn kỳ hạn trả nợ đầu của khoản vay 100 triệu USD, nhưng không trả đúng hạn ở kỳ hạn thứ năm và được ngân hàng X chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ này. Giả sử, tất cả các khoản vay khác chưa đến hạn, số dư nợ gốc phải chuyển sang nợ quá hạn của khách hàng A có thể là: (1) số dư nợ gốc thực tế còn lại của hợp đồng tín dụng có vi phạm (nghĩa là 100 triệu - 40 triệu (đã được thanh toán ở bốn kỳ hạn trước) = 60 triệu), (2) số dư nợ gốc của tất cả các khoản vay của khách hàng A tại ngân hàng X (nghĩa là 260 triệu), hoặc (3) số dư nợ gốc của tất cả các khoản vay của khách hàng A tại ngân hàng X, Y và Z (nghĩa là 660 triệu).

Cách giải thích (1) phù hợp với các quy định của Quy Chế 1627 và các văn bản hướng dẫn Quy Chế này (tuy nhiên, Quy Chế 1627 và các văn bản hướng dẫn thi hành chỉ áp dụng đối với việc chuyển nợ quá hạn khi khoản vay không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ). Tuy cách giải thích này có thể được áp dụng, chúng tôi không cho rằng đây là ý định của các nhà soạn thảo Quyết Định 127. Quyết Định 127 nhằm thay thế tất cả các quy định hiện hành của NHNN về tính và chuyển nợ quá hạn và vì vậy, có thể phỏng đoán là cách giải thích (2) hoặc (3) sẽ được áp dụng.

Một số vấn đề kỹ thuật sẽ nảy sinh khi áp dụng cách giải thích (2) hoặc (3). Nhìn chung, Quyết Định 127 không trả lời câu hỏi: liệu Quyết Định này có áp dụng hồi tố đối với các hợp đồng tín dụng được ký trước ngày Quyết Định có hiệu lực hay không. Nếu áp dụng hồi tố, các ngân hàng sẽ phải cân nhắc liệu có tăng chi phí vay vốn hay không và vì vậy, các ngân hàng cũng sẽ phải cân nhắc có sử dụng các điều khoản về chi phí gia tăng vốn rất tiêu chuẩn trong các hợp đồng tín dụng để buộc khách hàng thanh toán các chi phí gia tăng này hay không? Thêm nữa, nếu cách giải thích (3) được áp dụng, không rõ là quy định về chuyển nợ quá hạn tại tất cả các tổ chức tín dụng có liên quan sẽ được thi hành trên thực tế như thế nào?

KẾT LUẬN

Theo dự kiến, NHNN sẽ ban hành các quy định hướng dẫn cách tính và phân loại nợ quá hạn và trích lập dự phòng rủi ro phù hợp với các quy định mới của Quyết Định 127 và các quy định an toàn khác phù hợp với các khuyến nghị cơ bản của Basel. Trên thực tế, không dễ dàng dự đoán tác động cụ thể của các yêu cầu này đối với các tổ chức tín dụng, mặc dù rõ ràng là các quy định này sẽ có tác động tới tất cả các thành tố của thị trường, đặc biệt là việc trích lập dự phòng rủi ro của các ngân hàng.

Việc thi hành các quy định mới sẽ yêu cầu phải có những thay đổi tại các ngân hàng, chẳng hạn như đủ vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn khác để trích lập dự phòng, cũng như các thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, hệ thống thông tin và dữ liệu để quản lý nợ quá hạn. Với những thay đổi này, các ngân hàng Việt Nam có thể sẽ phải đối diện với rất nhiều khó khăn vì chưa hoàn thiện các hệ thống và công cụ quản lý rủi ro. Các ngân hàng yếu kém về năng lực tài chính có thể bị phá sản nếu không được tái cấp vốn.

Việc thi hành các quy định mới cũng đặt ra yêu cầu đối với NHNN trong việc phát triển cơ cấu tổ chức và nhân sự để đáp ứng các yêu cầu thực tế. Cụ thể, việc kiểm soát dựa trên đánh giá chất lượng tài sản sẽ trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các thanh tra NHNN. NHNN sẽ phải xây dựng một cơ chế kiểm tra và giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ đánh giá đó.

Cuối cùng, vì chi phí phát sinh từ những thay đổi trên có thể chuyển sang khách hàng vay nên có thể là các khoản phí tổn và chi phí ngân hàng sẽ tăng lên.